



Họ, tên thí sinh:.....Số báo danh:.....

**Câu 1:** Để đầu tư dự án trồng rau sạch theo công nghệ mới, bác Năm đã làm hợp đồng xin vay vốn ngân hàng với số tiền 100 triệu đồng với lãi suất  $x\%$  trên một năm. Điều kiện kèm theo của hợp đồng là số tiền lãi tháng trước sẽ được tính làm vốn để sinh lãi cho tháng sau. Sau hai năm thành công với dự án rau sạch của mình, bác Năm đã thanh toán hợp đồng ngân hàng số tiền làm tròn là 129.512.000 đồng. Khẳng định nào sau đây đúng?

- A.  $x = 13$ . B.  $x = 15$ . C.  $x = 12$ . D.  $x = 14$ .

**Câu 2:** Tính đạo hàm của hàm số  $y = \log_{2019} |x|$ ,  $\forall x \neq 0$ .

- A.  $y' = \frac{1}{|x| \ln 2019}$ . B.  $y' = \frac{1}{|x|}$ . C.  $y' = \frac{1}{x \ln 2019}$ . D.  $y' = x \ln 2019$ .

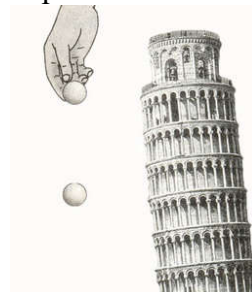
**Câu 3:** Hộp A có 4 viên bi trắng, 5 viên bi đỏ và 6 viên bi xanh. Hộp B có 7 viên bi trắng, 6 viên bi đỏ và 5 viên bi xanh. Lấy ngẫu nhiên mỗi hộp một viên bi, tính xác suất để hai viên bi được lấy ra có cùng màu.

- A.  $\frac{91}{135}$ . B.  $\frac{44}{135}$ . C.  $\frac{88}{135}$ . D.  $\frac{45}{88}$ .

**Câu 4:** Cho hình chóp  $S.ABC$  có các cạnh bên bằng nhau. Biết rằng  $ABC$  là tam giác cân tại A có  $\widehat{BAC} = 120^\circ$ . Khi đó hình chiếu vuông góc của S lên mặt đáy  $ABC$  là

- A. Trung điểm của cạnh BC. B. Đỉnh A của  $\triangle ABC$ .  
C. Đỉnh D của hình thoi  $ABDC$ . D. Tâm đường tròn nội tiếp của  $\triangle ABC$ .

**Câu 5:** Từ độ cao 55,8m của tháp nghiêng Pisa nước Italia người ta thả một quả bóng cao su chạm xuống đất. Giả sử mỗi lần chạm đất quả bóng lại nảy lên độ cao bằng  $\frac{1}{10}$  độ cao mà quả bóng đạt trước đó. Tổng độ dài hành trình của quả bóng được thả từ lúc ban đầu cho đến khi nó nằm yên trên mặt đất thuộc khoảng nào trong các khoảng sau đây?



- A. (67m;69m). B. (60m;63m). C. (64m;66m). D. (69m;72m).

**Câu 6:** Cho hình chóp  $S.ABCD$  có đáy  $ABCD$  là hình thoi cạnh  $a$ ,  $\widehat{ABC} = 60^\circ$ ,  $SB = a\sqrt{2}$ . Hai mặt bên  $(SAD)$  và  $(SAB)$  cùng vuông góc với mặt đáy  $(ABCD)$ . Mệnh đề nào dưới đây đúng?

- A.  $S_{ABCD} = \frac{a^2\sqrt{3}}{4}$ . B.  $SC = a\sqrt{3}$ . C.  $(SAC) \perp (SBD)$ . D.  $V_{S.ABCD} = \frac{a^3\sqrt{3}}{12}$ .

**Câu 7:** Tìm tọa độ giao điểm của đường tiệm cận đứng và tiệm cận ngang của đồ thị hàm số  $y = \frac{x-2}{x+2}$ .

- A. (2;1). B. (-2;2). C. (-2;-2). D. (-2;1).

**Câu 8:** Cho hàm số  $y = f(x)$  có bảng biến thiên như sau

|            |           |    |   |           |           |
|------------|-----------|----|---|-----------|-----------|
| $y = f(x)$ | $-\infty$ | -1 | 3 | $+\infty$ |           |
| $f'(x)$    | +         | 0  | - | 0         | +         |
| $f(x)$     |           |    |   |           | $+\infty$ |

$-\infty$

$\nearrow$

2019

$\searrow$

-2019

$\nearrow$

$+\infty$

Hỏi đồ thị hàm số  $y = |f(x - 2018) + 2019|$  có bao nhiêu điểm cực trị?

- A. 5. B. 4. C. 2. D. 3.

**Câu 9:** Phương trình  $3^{1-x} = 2 + \left(\frac{1}{9}\right)^x$  có bao nhiêu nghiệm âm?

- A. 0. B. 1. C. 2. D. 3.

**Câu 10:**

Vòng quay mặt trời Hạ Long Sun Wheel trong khu giải trí Sun World Ha Long Park có đường kính 115 m, quay hết một vòng trong thời gian 20 phút. Lúc bắt đầu quay, một người ở cabin thấp nhất cách mực nước biển 100 m. Hỏi người đó đạt được độ cao 200 m (so với mực nước biển) lần đầu tiên sau bao nhiêu giây (làm tròn đến  $1/10$  s)?

- A. 458,9 s. B. 408,6 s.  
C. 460,6 s. D. 407,9 s



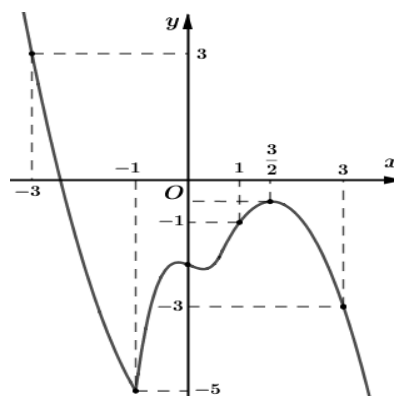
**Câu 11:** Tìm giá trị lớn nhất của hàm số  $f(x) = x^3 - 2x^2 - 4x + 1$  trên đoạn  $[1; 3]$ .

- A.  $\max_{[1;3]} f(x) = -7$ . B.  $\max_{[1;3]} f(x) = -4$ . C.  $\max_{[1;3]} f(x) = -2$ . D.  $\max_{[1;3]} f(x) = \frac{67}{27}$ .

**Câu 12:**

Cho hàm số  $f(x)$  có đồ thị của hàm số  $f'(x)$  như hình vẽ bên dưới. Hỏi hàm số  $y = f(1-x) + \frac{x^2}{2} - x$  nghịch biến trên khoảng nào dưới đây?

- A.  $(-3; 1)$ . B.  $(-2; 0)$ .  
C.  $(1; 3)$ . D.  $\left(-1; \frac{3}{2}\right)$ .



**Câu 13:** Cho hàm số  $y = \frac{x^2 + 2x + 3}{\sqrt{x^4 - 3x^2 + 2}}$ . Đồ thị hàm số đã cho có bao nhiêu đường tiệm cận?

- A. 4. B. 5. C. 3. D. 6.

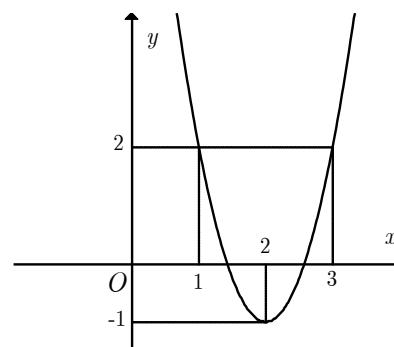
**Câu 14:** Cho hình chóp tam giác đều  $S.ABC$  có cạnh đáy bằng  $2a$ , cạnh bên tạo với đáy góc  $60^\circ$ . Tính theo  $a$  thể tích khối chóp  $S.ABC$ ?

- A.  $\frac{2a^3\sqrt{3}}{3}$ . B.  $\frac{a^3\sqrt{3}}{3}$ . C.  $\frac{a^3\sqrt{3}}{4}$ . D.  $a^3\sqrt{3}$ .

**Câu 15:**

Cho hàm số  $f(x)$  có đồ thị của hàm số  $y = f'(x-2) + 2$  như hình vẽ bên. Hỏi hàm số  $y = f(x)$  nghịch biến trên khoảng nào dưới đây?

- A.  $(-1; 1)$ . B.  $(-\infty; 2)$ .  
C.  $\left(\frac{3}{2}; \frac{5}{2}\right)$ . D.  $(2; +\infty)$ .

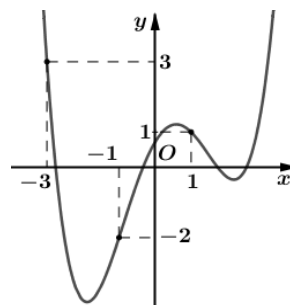


**Câu 16:** Hai chuồng nhốt thỏ, mỗi con thỏ có lông chỉ mang màu trắng hoặc màu đen. Bất ngẫu nhiên mỗi chuồng đúng một con thỏ. Biết tổng số thỏ trong hai chuồng là 35 và xác suất để bắt được hai con thỏ lông màu đen là  $\frac{247}{300}$ . Tính xác suất để bắt được hai con thỏ có lông màu trắng.

- A.  $\frac{7}{150}$ .      B.  $\frac{1}{150}$ .      C.  $\frac{1}{75}$ .      D.  $\frac{7}{75}$ .

**Câu 17:**

Cho hàm số  $y = f(x)$  có đồ thị  $y = f'(x)$  ở hình vẽ bên. Xét hàm số  $g(x) = f(x) - \frac{1}{3}x^3 - \frac{3}{4}x^2 + \frac{3}{2}x + 2018$ , mệnh đề nào dưới đây đúng?



- A.  $\min_{[-3;1]} g(x) = g(-1)$ .      B.  $\min_{[-3;1]} g(x) = \frac{g(-3) + g(1)}{2}$ .  
C.  $\min_{[-3;1]} g(x) = g(-3)$ .      D.  $\min_{[-3;1]} g(x) = g(1)$ .

**Câu 18:** Có bao nhiêu giá trị nguyên của tham số  $m \in [-2019; 2019]$  để hàm số  $y = \frac{\ln x - 6}{\ln x - 3m}$  đồng biến trên khoảng  $(1; e^6)$ ?

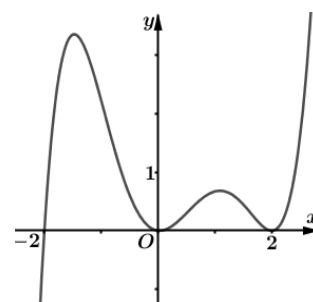
- A. 2020.      B. 2021.      C. 2018.      D. 2019.

**Câu 19:** Nghiệm phương trình  $9^x - 4 \cdot 3^x - 45 = 0$  là

- A.  $x = 9$ .      B.  $x = -5$  hoặc  $x = 9$ .  
C.  $x = 2$  hoặc  $x = \log_3 5$ .      D.  $x = 2$ .

**Câu 20:**

Cho hàm số  $y = f(x)$  liên tục trên  $\mathbb{R}$  và có đồ thị là đường cong trơn (không bị gãy khúc), tham khảo hình vẽ bên. Gọi hàm  $g(x) = f[f(x)]$ . Hỏi phương trình  $g'(x) = 0$  có bao nhiêu nghiệm phân biệt?



- A. 14.      B. 10.  
C. 12.      D. 8.

**Câu 21:** Cho hình chóp  $S.ABCD$  có đáy là hình bình hành. Gọi  $M, N$  lần lượt là trung điểm của  $AD$  và  $BC$ . Giao tuyến của  $(SMN)$  và  $(SAC)$  là:

- A.  $SK$  ( $K$  là trung điểm của  $AB$ ).      B.  $SO$  ( $O$  là tâm của hình bình hành  $ABCD$ ).  
C.  $SF$  ( $F$  là trung điểm của  $CD$ ).      D.  $SD$ .

**Câu 22:** Cho dãy số  $(u_n)$  xác định bởi  $\begin{cases} u_1 = 1 \\ u_{n+1} = 2u_n + 5 \end{cases}$ . Tìm số hạng thứ 2020 của dãy.

- A.  $u_{2020} = 3 \cdot 2^{2020} - 5$ .      B.  $u_{2020} = 3 \cdot 2^{2019} + 5$ .      C.  $u_{2020} = 3 \cdot 2^{2019} - 5$ .      D.  $u_{2020} = 3 \cdot 2^{2020} + 5$ .

**Câu 23:** Gọi  $S$  là tập hợp tất cả các giá trị của tham số  $m$  để hàm số sau đồng biến trên  $\mathbb{R}$

$f(x) = \frac{1}{5}m^2x^5 - \frac{1}{3}mx^3 + 10x^2 - (m^2 - m - 20)x$ . Tổng giá trị của tất cả các phần tử thuộc  $S$  bằng

- A.  $\frac{5}{2}$ .      B.  $-2$ .      C.  $\frac{1}{2}$ .      D.  $\frac{3}{2}$ .

**Câu 24:** Cho các số thực  $x, y$  thỏa mãn  $0 \leq x, y \leq 1$  và  $\log_3 \left( \frac{x+y}{1-xy} \right) + (x+1)(y+1) - 2 = 0$ . Tìm giá trị nhỏ nhất của  $P$  với  $P = 2x + y$ .

A. 2.

B. 1.

C.  $\frac{1}{2}$ .

D. 0.

**Câu 25:** Cho phương trình  $\log_{\sqrt{2}}(mx - 6x^3) + 2\log_{\frac{1}{2}}(-14x^2 + 29x - 2) = 0$ . Tìm tất cả các giá trị của tham số  $m$  để phương trình có ba nghiệm phân biệt.

A.  $18 < m < \frac{39}{2}$ .B.  $18 < m < 20$ .C.  $19 < m < 20$ .D.  $19 < m < \frac{39}{2}$ .

**Câu 26:** Tìm tất cả các giá trị thực của tham số  $m$  để đồ thị hàm số  $y = x^3 - 3x^2$  cắt đường thẳng  $y = m$  tại ba điểm phân biệt.

A.  $m \in (-\infty; -4)$ .B.  $m \in (-4; 0)$ .C.  $m \in (0; +\infty)$ .D.  $m \in (-\infty; -4) \cup (0; +\infty)$ .

**Câu 27:**

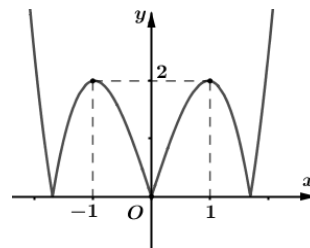
Cho hàm số  $y = f(x)$  liên tục trên  $\mathbb{R}$  và có đồ thị như hình bên. Hỏi hàm số có bao nhiêu điểm cực trị?

A. 4.

B. 5.

C. 2.

D. 3.



**Câu 28:**

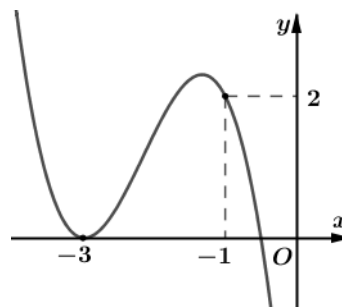
Cho hàm bậc ba  $y = f(x)$  có đồ thị như hình vẽ bên. Hỏi đồ thị hàm số  $y = \frac{(x^2 + 4x + 3)\sqrt{x^2 + x}}{x[f^2(x) - 2f(x)]}$  có bao nhiêu đường tiệm cận đứng?

A. 2.

B. 3.

C. 4.

D. 6.



**Câu 29:** Cho hàm số  $y = \frac{1 - m \sin x}{\cos x + 2}$ . Có bao nhiêu giá trị nguyên của tham số  $m$  thuộc đoạn  $[0; 10]$  để giá trị nhỏ nhất của hàm số nhỏ hơn  $-2$ ?

A. 1.

B. 9.

C. 3.

D. 6.

**Câu 30:** Tập nghiệm của BPT  $4^{x+1} \leq 8^{x-2}$  là

A.  $[8; +\infty)$ .B.  $\emptyset$ .C.  $(0; 8)$ .D.  $(-\infty; 8]$ .

**Câu 31:** Với  $a, b$  là các số thực dương tùy ý và  $a$  khác 1, đặt  $P = \log_a b^3 + \log_{a^2} b^6$ . Mệnh đề nào dưới đây đúng?

A.  $P = 27 \log_a b$ .B.  $P = 15 \log_a b$ .C.  $P = 9 \log_a b$ .D.  $P = 6 \log_a b$ .

**Câu 32:** Tìm tập xác định  $D$  của hàm số  $y = \sqrt{\log(x+1)} - 1$ .

A.  $D = (10; +\infty)$ .B.  $D = [9; +\infty)$ .C.  $D = (-\infty; 9]$ .D.  $D = \mathbb{R} \setminus \{1\}$ .

**Câu 33:** Một người vay ngân hàng 200 triệu đồng với lãi suất là 0,6% một tháng theo thỏa thuận: Sau đúng một tháng kể từ ngày vay thì ông bắt đầu trả nợ và đều đặn cứ mỗi tháng người đó sẽ trả cho ngân hàng 9 triệu đồng cho đến khi hết nợ (biết rằng, tháng cuối cùng có thể trả dưới 9 triệu đồng). Hỏi sau bao nhiêu tháng thì người đó trả được hết nợ ngân hàng.

A. 24.

B. 23.

C. 22.

D. 25.

**Câu 34:** Cho hình chóp  $S.ABCD$  có đáy  $ABCD$  là hình vuông với đường chéo  $AC = 2a$ ,  $SA$  vuông góc với mặt phẳng  $(ABCD)$ . Khoảng cách giữa hai đường thẳng  $SB$  và  $CD$  là:

A.  $\frac{a}{\sqrt{3}}$ .B.  $\frac{a}{\sqrt{2}}$ .C.  $a\sqrt{2}$ .D.  $a\sqrt{3}$ .

**Câu 35:** Tính giá trị của biểu thức  $P = \log_{a^2}(a^{10}b^2) + \log_{\sqrt{a}}\left(\frac{a}{\sqrt{b}}\right) + \log_{\sqrt[3]{b}}(b^{-2})$

(với  $0 < a \neq 1$ ;  $0 < b \neq 1$ )

- A.  $\sqrt{3}$ . B. 1. C.  $\sqrt{2}$ . D. 2.

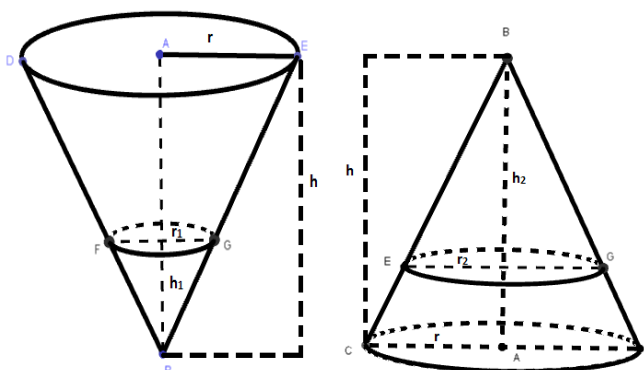
**Câu 36:** Cho hình chóp  $S.ABCD$  có đáy là hình vuông tâm  $O$ ,  $SA$  vuông góc với mặt đáy. Hỏi mệnh đề nào sau đây là **sai**?

- A.  $d(B, (SCD)) = 2d(O, (SCD))$ . B.  $d(A, (SBD)) = d(B, (SAC))$ .  
C.  $d(C, (SAB)) = d(C, (SAD))$ . D.  $d(S, (ABCD)) = SA$ .

**Câu 37:**

Một cái phễu có dạng hình nón. Người ta đổ một lượng nước vào phễu sao cho chiều cao của lượng nước trong phễu bằng  $\frac{1}{3}$  chiều cao của phễu. Hỏi nếu bịt kín miệng phễu rồi lộn ngược phễu lên thì chiều cao của mực nước xấp xỉ bằng bao nhiêu? Biết rằng chiều cao của phễu là 15cm.

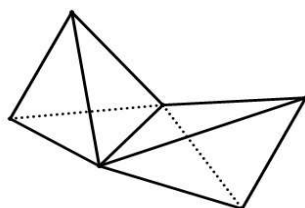
- A. 0,501(cm). B. 0,302(cm).  
C. 0,216(cm). D. 0,188(cm).



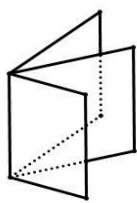
**Câu 38:** Cho hình chóp  $S.ABCD$  có đáy là hình vuông cạnh  $2a$ , cạnh bên  $SA$  vuông góc mặt đáy và  $SA = a$ . Gọi  $\varphi$  là góc tạo bởi  $SB$  và mặt phẳng  $(ABCD)$ . Xác định  $\cot \varphi$ ?

- A.  $\cot \varphi = 2$ . B.  $\cot \varphi = \frac{1}{2}$ . C.  $\cot \varphi = 2\sqrt{2}$ . D.  $\cot \varphi = \frac{\sqrt{2}}{4}$ .

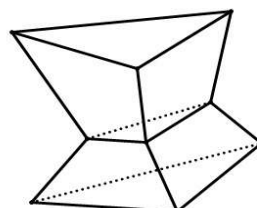
**Câu 39:** Trong các hình dưới đây, hình nào là hình đa diện?



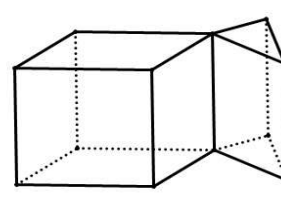
Hình 1



Hình 2



Hình 3



Hình 4

- A. Hình 4. B. Hình 2. C. Hình 1. D. Hình 3.

**Câu 40:** Cho hình chóp  $S.ABCD$  có đáy  $ABCD$  là hình chữ nhật, mặt bên  $SAD$  là tam giác đều cạnh  $2a$  và nằm trong mặt phẳng vuông góc với mặt phẳng  $(ABCD)$ . Góc giữa mặt phẳng  $(SBC)$  và mặt phẳng  $(ABCD)$  là  $30^\circ$ . Thể tích của khối chóp  $S.ABCD$  là:

- A.  $\frac{2a^3\sqrt{3}}{3}$ . B.  $\frac{a^3\sqrt{3}}{3}$ . C.  $\frac{4a^3\sqrt{3}}{3}$ . D.  $2a^3\sqrt{3}$ .

**Câu 41:** Cho hàm số  $y = f(x)$  xác định trên  $\mathbb{R}$  và có đạo hàm  $f'(x)$  thỏa  $f'(x) = (1-x)(x+2)g(x) + 2018$  với  $g(x) < 0, \forall x \in \mathbb{R}$ . Hàm số  $y = f(1-x) + 2018x + 2019$  nghịch biến trên khoảng nào trong các khoảng sau?

- A.  $(3; +\infty)$ . B.  $(-\infty; 3)$ . C.  $(1; +\infty)$ . D.  $(0; 3)$ .

**Câu 42:** Cho khối lăng trụ đứng  $ABC.A'B'C'$  có đáy là tam giác vuông tại  $A$  với  $AB = a$ ,  $AC = 2a\sqrt{3}$ , cạnh bên  $AA' = 2a$ . Thể tích khối lăng trụ bằng bao nhiêu?

- A.  $a^3$ . B.  $a^3\sqrt{3}$ . C.  $\frac{2a^3\sqrt{3}}{3}$ . D.  $2a^3\sqrt{3}$ .

**Câu 43:** Một Thầy giáo gửi 200 triệu đồng loại kỳ hạn 6 tháng vào một ngân hàng với lãi suất 6,9%/năm. Hỏi sau 6 năm 9 tháng, Thầy giáo đó nhận số tiền cả gốc lẫn lãi là bao nhiêu? Biết rằng Thầy giáo đó không rút lãi ở tất cả các kỳ hạn trước và nếu rút trước thì ngân hàng sẽ trả lãi suất theo loại lãi suất không kỳ hạn 0,002%/ngày (Giả sử một tháng có 30 ngày).

- A. 471688328 đồng. B. 321556228 đồng. C. 311392503 đồng. D. 302088933 đồng.

**Câu 44:** Cho tứ diện đều  $ABCD$  cạnh  $a$ . Mặt phẳng  $(P)$  chứa cạnh  $BC$  cắt cạnh  $AD$  tại  $E$ . Biết góc giữa hai mặt phẳng  $(P)$  và  $(BCD)$  có số đo là  $\alpha$  thỏa mãn  $\tan \alpha = \frac{5\sqrt{2}}{7}$ . Gọi thể tích của hai tứ diện  $ABCE$

và tứ diện  $BCDE$  lần lượt là  $V_1$  và  $V_2$ . Tính tỷ số  $\frac{V_1}{V_2}$ .

- A.  $\frac{3}{8}$ . B.  $\frac{1}{8}$ . C.  $\frac{3}{5}$ . D.  $\frac{5}{8}$ .

**Câu 45:** Cho hình chóp  $S.ABCD$  có đáy là hình chữ nhật, cạnh  $AB = 2AD = 2a$ . Tam giác  $SAB$  đều và nằm trong mặt phẳng vuông góc với đáy  $(ABCD)$ . Tính khoảng cách từ điểm  $A$  đến mặt phẳng  $(SBD)$ .

- A.  $\frac{a\sqrt{3}}{4}$ . B.  $\frac{a\sqrt{3}}{2}$ . C.  $\frac{a}{2}$ . D.  $a$ .

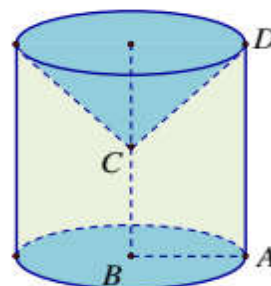
**Câu 46:** Cho hình trụ có hai đáy là hai hình tròn  $(O)$  và  $(O')$  chiều cao  $R\sqrt{3}$  và bán kính đáy  $R$ . Một hình nón có đỉnh  $O'$  và đáy là hình tròn  $(O; R)$ . Tỷ lệ diện tích xung quanh của hình trụ và hình nón bằng

- A. 3. B.  $\sqrt{2}$ . C. 2. D.  $\sqrt{3}$ .

**Câu 47:**

Cho hình thang  $ABCD$  vuông tại  $A$  và  $B$  với  $AB = BC = \frac{AD}{2} = a$ . Quay hình thang và miền trong của nó quanh đường thẳng chứa cạnh  $BC$ . Tính thể tích  $V$  của khối tròn xoay được tạo thành.

- A.  $V = \frac{4\pi a^3}{3}$ . B.  $V = \frac{5\pi a^3}{3}$ .  
C.  $V = \pi a^3$ . D.  $V = \frac{7\pi a^3}{3}$ .



**Câu 48:** Tìm tập nghiệm  $S$  của bất phương trình  $\ln x^2 < 0$ .

- A.  $S = (-1; 1)$ . B.  $S = (-1; 0)$ . C.  $S = (-1; 1) \setminus \{0\}$ . D.  $S = (0; 1)$ .

**Câu 49:** Cho hàm số  $y = -x^3 - mx^2 + (4m + 9)x + 5$  với  $m$  là tham số. Có bao nhiêu giá trị nguyên của  $m$  để hàm số nghịch biến trên  $\mathbb{R}$ ?

- A. 6. B. 4. C. 7. D. 5.

**Câu 50:** Cho  $M = \log_{12} x = \log_3 y$ . Khi đó  $M$  bằng biểu thức nào dưới đây?

- A.  $\log_4 \left( \frac{x}{y} \right)$ . B.  $\log_{36} \left( \frac{x}{y} \right)$ . C.  $\log_9 (x - y)$ . D.  $\log_{15} (x + y)$ .

----- HẾT -----

| made | cauhoi | dapan | made | cauhoi | dapan |
|------|--------|-------|------|--------|-------|
| 132  | 1      | D     | 132  | 26     | B     |
| 132  | 2      | C     | 132  | 27     | B     |
| 132  | 3      | B     | 132  | 28     | C     |
| 132  | 4      | C     | 132  | 29     | D     |
| 132  | 5      | A     | 132  | 30     | A     |
| 132  | 6      | C     | 132  | 31     | D     |
| 132  | 7      | D     | 132  | 32     | B     |
| 132  | 8      | D     | 132  | 33     | A     |
| 132  | 9      | B     | 132  | 34     | C     |
| 132  | 10     | A     | 132  | 35     | B     |
| 132  | 11     | C     | 132  | 36     | B     |
| 132  | 12     | B     | 132  | 37     | D     |
| 132  | 13     | B     | 132  | 38     | A     |
| 132  | 14     | A     | 132  | 39     | D     |
| 132  | 15     | A     | 132  | 40     | D     |
| 132  | 16     | B     | 132  | 41     | A     |
| 132  | 17     | A     | 132  | 42     | D     |
| 132  | 18     | A     | 132  | 43     | C     |
| 132  | 19     | D     | 132  | 44     | C     |
| 132  | 20     | C     | 132  | 45     | B     |
| 132  | 21     | B     | 132  | 46     | D     |
| 132  | 22     | A     | 132  | 47     | B     |
| 132  | 23     | C     | 132  | 48     | C     |
| 132  | 24     | B     | 132  | 49     | C     |
| 132  | 25     | D     | 132  | 50     | A     |